

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thêm một phiên đổ dốc của thị trường chứng khoán thế giới.

Diễn biến gần đây trên thị trường tài chính thế giới khiến tâm lý giới đầu tư trở nên hết sức mong manh. Hầu hết các chỉ số lớn đều đã điều chỉnh khá sâu trong thời gian gần đây và xu hướng này vẫn chưa kết thúc.

Lo ngại về khả năng thắt chặt quản lý ngành tài chính tại châu Âu và Mỹ là một trong những nguyên nhân khiến thị trường Mỹ giảm mạnh phiên ngày hôm qua. Châu Âu đang thảo luận khả năng áp dụng rộng rãi quyết định cấm bán không trả hình mà Đức đưa ra đầu tuần này. Tại Mỹ, quốc hội bỏ phiếu thông qua dự luật cải cách tài chính với 57 phiếu tán thành (thiếu 3 phiếu để được thông qua). Quốc hội sẽ tiếp tục thảo luận và dự kiến bỏ phiếu lại trong tuần này.

Mỹ: thị trường lao động xấu đi. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần trước tăng lên 471 nghìn đơn, cao hơn so với dự báo và so với tuần trước đó. Leading Economic Indicators (tập hợp chỉ số dự báo sớm sức mạnh nền kinh tế) giảm 0,1% trong tháng Tư, sau khi đã tăng 1,3% trong tháng Ba.

Nhật tăng trưởng khá nhờ xuất khẩu thuận lợi. Kinh tế Nhật đã tăng trưởng 1,2% trong quý I/2010, so với cùng kỳ năm ngoái, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này tăng trưởng 4,9%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của Mỹ (3,2%) và châu Âu (0,8%). Ngành xuất khẩu đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng quý I của quốc gia này. Tuy nhiên theo đánh giá của giới phân tích, tốc độ tăng trưởng của kinh tế Nhật do tác động của khủng hoảng tại châu Âu và đồng JPY mạnh lên.

Hy Lạp: đình công trên diện rộng phản đối chương trình cắt giảm chi tiêu của Chính phủ. Các cuộc đình công, biểu tình phản đối những chính sách thắt lưng buộc bụng của chính phủ Hy Lạp đang có chiều hướng gia tăng khiến giới quan sát thêm lo ngại khả năng Athens thực hiện cam kết với EU và IMF về cắt giảm ngân sách. Thông tin mới đây nhất cho biết Hy Lạp đã nhận được số tiền đầu tiên trong số 110 tỷ EUR cam kết của EU/IMF, tạm thời mỗi lo vỡ nợ đã được gác lại, tuy nhiên điều này dường như chưa đủ để chấn an những lo ngại của cộng đồng quốc tế về tình hình tại đây.

Đồng EUR tiếp tục giảm giá so với đô la Mỹ. Giá dầu lại giảm mạnh, đánh mất mốc 70 đô la. Vàng tiếp tục giảm giá.

Việt Nam: lãi suất liên ngân hàng tuần này giảm, lãi suất huy động có biểu hiện tăng trở lại. Sau khi tăng trong tuần trước, tuần này lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh, ngày 20/5 lãi suất qua đêm chỉ còn 6,7%, các kỳ hạn dài hơn cũng có xu hướng giảm, với mức giảm nhỏ hơn. Ngày 20/5, lãi suất huy động tại một số ngân hàng thương mại đã tăng nhẹ.

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.068,01	-376,36	-3,6
Nasdaq	2.204,21	-94,36	-4,11
S&P 500	1.071,59	-43,46	-3,9
Châu Âu			
FTSE 100	5.073,13	-84,95	-1,65
DAX 30	5.867,88	-120,79	-2,02
CAC 40	3.432,52	-99,15	-2,25
Châu Á			
Nikkei 225	10.030,31	-156,53	-1,54
Hang Seng	19.545,83	-33,15	-0,17
Shanghai	2.555,94	-31,87	-1,23

Thị trường dầu, vàng và dollar

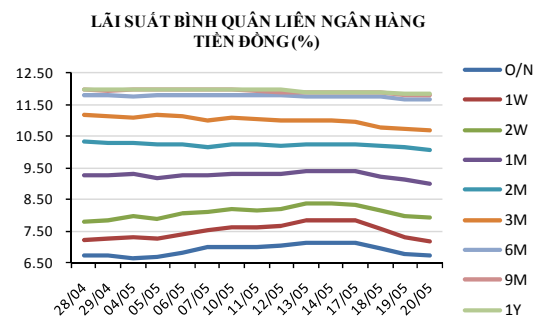
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	69,63	6:30 pm
Vàng ²	1.182,4	6:30 pm
US dollar index	86,14	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

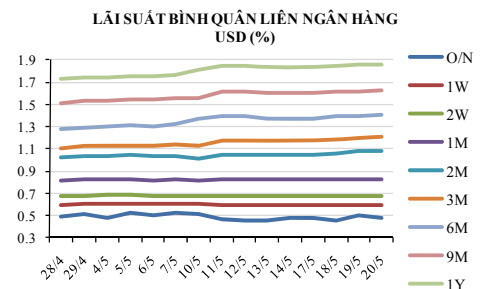
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



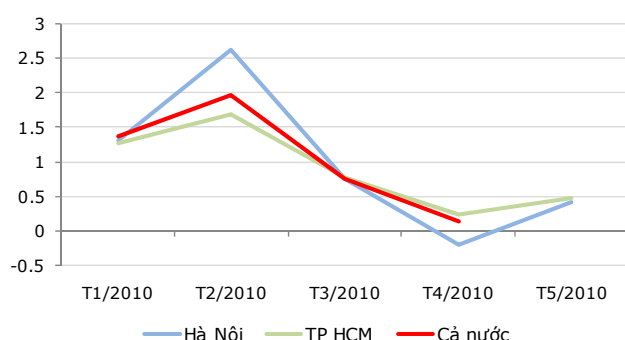
Nguồn: Thomson Reuters

Trước đó, ngày 7/5, trong nghị quyết số 23/NQ-CP, Chính phủ đã nhấn mạnh chủ trương giảm lãi suất huy động xuống khoảng 10%, lãi suất cho vay khoảng 12%, tăng thanh khoản cho nền kinh tế.

Mặc dù mới chỉ xuất hiện tại một số ngân hàng thương mại và một số kỳ hạn, tuy nhiên động thái tăng lãi suất huy động lần này đặt dấu hỏi về khả năng tiếp tục giảm lãi suất theo nghị quyết của Chính phủ.

Tháng Năm, chỉ số CPI tại Hà Nội tăng 0,41%, CPI tại TP Hồ Chí Minh tăng 0,48% so với tháng trước. Hầu hết các nhóm hàng trong rổ hàng hóa tính CPI đều tăng giá, trong đó tăng mạnh nhất là nhóm hàng nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng.

TĂNG GIÁ TIÊU DÙNG (CPI, %)

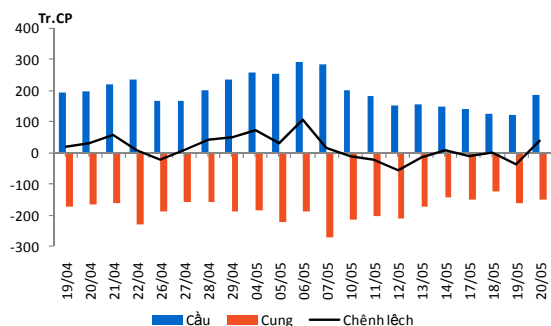


Nguồn: TCTK, PSI tổng hợp

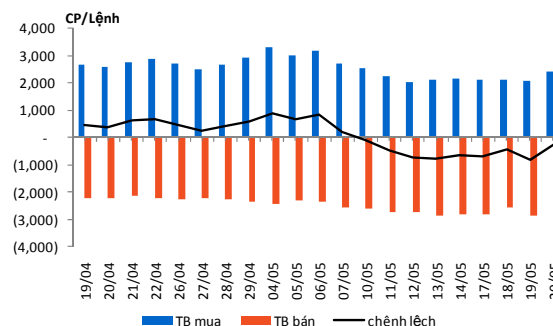
Tổng hợp của Ban phân tích

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

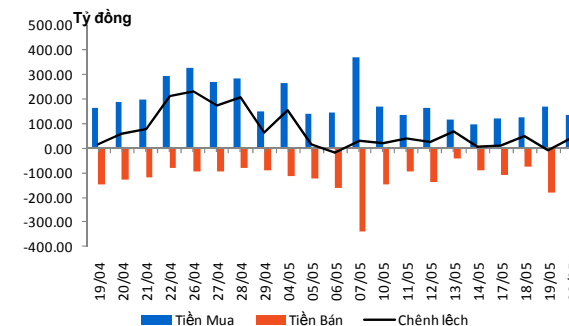
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

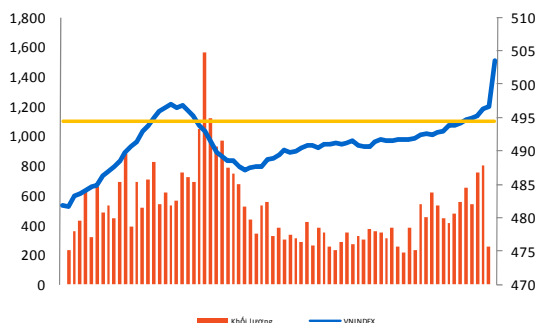


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



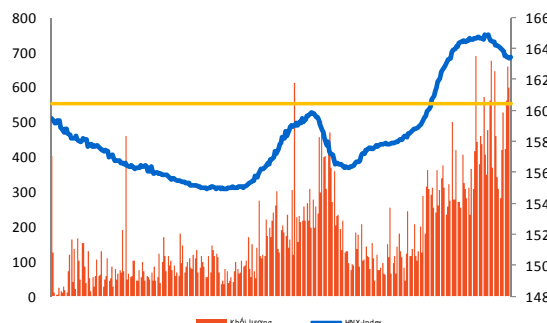
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	503.55 ↑	8.65	1.75%
KLGD (triệu ck)	59.96 ↓	-0.10	-0.17%
GTGD (tỷ đồng)	1,895.93 ↓	-91.07	-4.58%
Tổng cung (triệu ck)	83.56 ↓	-19.08	-18.59%
Tổng cầu (triệu ck)	111.95 ↑	33.99	43.60%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.78 ↓	-0.51	-15.51%
KL bán (triệu ck)	2.01 ↓	-2.27	-53.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	119.79 ↓	-35.60	-22.91%
Giá trị bán (tỷ đồng)	81.73 ↓	-95.91	-53.99%



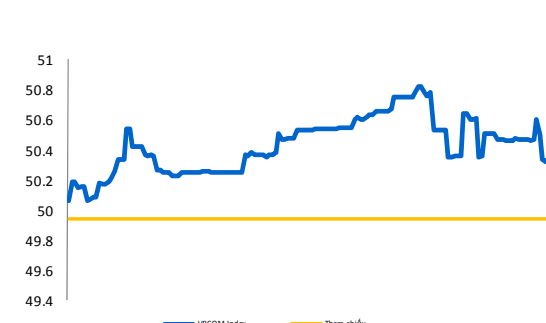
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	163.36 ↑	2.85	1.78%
KLGD (triệu ck)	54.52 ↑	14.22	35.28%
GTGD (tỷ đồng)	1,674.88 ↑	402.40	31.62%
Tổng cung (triệu ck)	65.38 ↑	8.26	14.46%
Tổng cầu (triệu ck)	75.05 ↑	30.82	69.68%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.53 ↑	0.05	10.63%
KL bán (triệu ck)	0.41 ↑	0.37	777.28%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.06 ↑	2.15	16.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.88 ↑	8.72	749.86%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	50.48 ↑	0.37	0.74%
KLGD (triệu ck)	0.34 ↑	0.10	39.02%
GTGD (tỷ đồng)	5.60 ↑	1.55	38.31%
Tổng cung (triệu ck)	0.60 ↓	-0.22	-27.03%
Tổng cầu (triệu ck)	0.99 ↑	0.37	58.57%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↓	-0.01	-49.78%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.21 ↓	-0.20	-48.44%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	35,500	37,200	4.79	134,267
OGC	32,000	33,000	3.13	89,867
STB	20,400	21,400	4.90	89,491
SJS	79,500	81,000	1.89	61,607
MCG	42,200	43,500	3.08	56,048

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BMP	50,000	52,500	2,500	5.00
VST	22,100	23,200	1,100	4.98
BTT	38,600	40,500	1,900	4.92
CII	38,600	40,500	1,900	4.92
AGD	26,500	27,800	1,300	4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HLG	42,800	40,700	-2,100	-4.91
DAG	20,500	19,500	-1,000	-4.88
VES	20,500	19,500	-1,000	-4.88
NVT	26,700	25,400	-1,300	-4.87
NTB	33,500	31,900	-1,600	-4.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CII	9,127	REE	13,469
SSI	8,320	SSI	9,297
VCB	8,029	HAG	7,273
SJS	7,929	VIC	6,302
HSG	6,165	CMG	5,170

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	29,600	28,800	-2.70	225,163
PVA	73,500	70,000	-4.76	125,837
VSP	47,600	47,500	-0.21	118,912
KLS	20,600	22,000	6.80	89,755
VCG	41,000	41,900	2.20	68,440

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
C92	20,000	21,400	1,400	7.00
TMX	22,900	24,500	1,600	6.99
CTM	43,100	46,100	3,000	6.96
BDB	11,500	12,300	800	6.96
VE9	33,100	35,400	2,300	6.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
YSC	21,600	20,100	-1,500	-6.94
VC5	34,700	32,300	-2,400	-6.92
KHB	59,300	55,200	-4,100	-6.91
GHA	57,900	53,900	-4,000	-6.91
MAC	26,100	24,300	-1,800	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,831	KLS	4,563
KLS	2,036	ICG	1,749
PVX	1,290	PVA	695
NTP	1,010	TMX	542
BVS	1,004	VSP	418

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
UDJ	15,400	15,400	0.00	1,285
HDO	17,000	17,000	0.00	1,203
API	12,400	12,400	0.00	1,003
HIG	24,400	24,400	0.00	705
SVS	18,000	18,000	0.00	439

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPC	7,000	7,700	700	10.00
KMT	19,000	20,900	1,900	10.00
UDJ	15,400	16,900	1,500	9.74
CFC	19,600	21,500	1,900	9.69
DBM	21,700	23,800	2,100	9.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PPP	10,000	9,000	-1,000	-10.00
IMT	19,100	17,200	-1,900	-9.95
BTC	40,500	36,500	-4,000	-9.88
DGT	13,600	12,300	-1,300	-9.56
TGP	7,700	7,000	-700	-9.09

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	211		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.2	31,063	↑ 4.66	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	29.9	54,210	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.2	785	↑ 0.90	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	14.7	21,190	↓ -6.37	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	24.3	68,576	↑ 4.29	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	40.1	16,605	→ 0.00	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.0	10,170	↑ 3.60	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	29.0	35,900	↓ -1.69	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.4	1,362	↑ 5.05	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.3	448	↓ -7.21	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	70.0	181,390	↓ -4.76	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	43.2	65,580	↓ -3.79	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.5	22,442	↑ 1.02	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	27.2	48,260	↓ -5.88	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.8	71,417	↑ 1.90	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.6	24,520	↑ 0.47	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.3	37,800	↑ 3.27	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	28.8	152,610	↓ -2.37	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	32.0	69,950	↑ 2.89	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.2	105,757	↑ 1.43	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.8	793,990	↓ -2.70	HNX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/2010
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/2010
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	14/05/2010
CTCP Vinam	HNX	10	14/05/2010
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	10/05/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Vinaconex	HNX	20	07/05/2010
CTCP Hưng Đạo Container	HNX	43.04672	07/05/2010
CTCP Portserco	HNX	12	07/05/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	HNX	30	06/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	06/05/2010
CTCP Chứng khoán Sao Việt	HNX	135	06/05/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	06/05/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	04/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Alphanam Cơ điện	HNX	120	14/05/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	HSX	388	14/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	HNX	330.00		25/05/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HU1	UPCOM	50.00		25/05/2010
CTCP S.P.M	SPM	HSX	100.00	72,000	21/05/2010
Công ty cổ phần Tài Nguyên	TNT	HSX	85.00	24,000	21/05/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339